

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn

Ông Nguyễn Công Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ninh Quỳnh A, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Tổ 13, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Nguyên V, sinh năm 2002; ĐKKHKT: Tổ 5, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 35, ngõ 67 H, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ninh Quỳnh A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Nguyên V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn

ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Số 35, ngõ 67 H, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành mà ngày càng trầm trọng. Hiện tại, chị và anh Vũ Nguyên V đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm và trách nhiệm gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Nguyên V.

- Về con chung: Chị và anh Vũ Nguyên V có một con chung là Vũ Đức Trí A, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2022. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Nguyên V là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cho đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Vũ Nguyên V vẫn không đến Tòa án và có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không tham gia phiên tòa theo các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ninh Quỳnh A được ly hôn anh Vũ Nguyên V.

Về con chung: Giao con chung là Vũ Đức Trí A, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2022 cho chị Ninh Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ninh Quỳnh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn là anh Vũ Nguyên V có nơi ở tại số 35, ngõ 67 H, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ninh Quỳnh A vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Vũ Nguyên V đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ninh Quỳnh A và anh Vũ Nguyên V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ninh Quỳnh A và anh Vũ Nguyên V là hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu khác do Tòa án thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Ninh Quỳnh A và anh Vũ Nguyên V chung sống hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp và không còn tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến vợ chồng thường hay xảy ra va chạm. Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không đạt kết quả. Hiện tại anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đến anh Vũ Nguyên V nhiều lần để anh Vũ thực hiện các quyền của mình theo quy định pháp luật nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh Vũ Nguyên V không muốn níu kéo quan hệ hôn nhân với chị Ninh Quỳnh A. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Ninh Quỳnh A và anh Vũ Nguyên V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Ninh Quỳnh A xin ly hôn với anh Vũ Nguyên V.

[5]. Về con chung: Chị Ninh Quỳnh A và anh Vũ Nguyên V có một con chung tên là Vũ Đức Trí A, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2022. Ly hôn, chị Ninh Quỳnh A đề nghị Toà án giao con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Vũ Nguyên V không có quan điểm về việc nuôi con. Xét con chung Vũ Đức Trí A còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, từ khi sống ly thân, con chung do chị Ninh Quỳnh A trực tiếp

nuôi dưỡng, hiện chị Ninh Quỳnh A có công việc và thu nhập ổn định nên yêu cầu nuôi con của chị Ninh Quỳnh A sau ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ninh Quỳnh A: Giao con chung Vũ Đức Trí A, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2022 cho chị Ninh Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Ninh Quỳnh A có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Vũ Nguyên V không có quan điểm về vấn đề này nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7]. Về tài sản chung: Chị Ninh Quỳnh A không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Vũ Nguyên V không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Chị Ninh Quỳnh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ninh Quỳnh A được ly hôn anh Vũ Nguyên V.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Đức Trí A, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2022 cho chị Ninh Quỳnh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ninh Quỳnh A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004838 ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Ninh Quỳnh A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ninh Quỳnh A và anh Vũ Nguyên V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường T,
quận K, thành phố Hải Phòng,
(ĐKKH số 38 đk ngày 28/10/2022);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hải Hà